TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHÚC YÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 54/2023/HS-ST Ngày 13/6/2023	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Bích

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Doãn Thị Vệ và bà Nguyễn Thị Kim Luyến

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Đỗ Thị Hiền – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên toà: Ông Trần Hồng Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2023/TLST- HS ngày 19 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên Nguyễn Văn S, sinh ngày 10/7/1986 tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố C, phường N, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; vợ: Đinh Thị H1, sinh năm 1991 (đã ly hôn), con: có 01 (sinh năm 2010).

- Tiền án: 02.

+ Bản án số 70/HSST ngày 12/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, áp dụng: điểm a, khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS, xử phạt Nguyễn Văn S 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

+ Bản án số 04/HSST ngày 13/01/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, áp dụng: điểm a, khoản 1 Điều 173; điểm s, khoản 1 Điều 51 và Điều 56 BLHS: xử phạt Nguyễn Văn S 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Hành vi phạm tội ngày 13/9/2019 trị giá tài sản 81.000đ), tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù của Bản án số 70/2019/HSST ngày 12/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, buộc Nguyễn Văn S chấp hành hình phạt chung

của 02 bản án là 01 năm 07 tháng tù. Chấp hành xong án phạt tù ngày 18/02/2021, chấp hành nộp án phí tháng 3/2020.

- Tiền sự: 04.

+ Ngày 01/8/2022, bị Công an xã Ngọc Thanh, thành phố Phúc Yên xử phạt vi phạm hành chính, mức phạt 1.500.000đ về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Chưa nộp phạt

+ Ngày 12/8/2022, bị Công an xã Ngọc Thanh, thành phố Phúc Yên xử phạt vi phạm hành chính, mức phạt 1.500.000đ về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Chưa nộp phạt

+ Ngày 17/10/2022, bị Chủ tịch UBND xã Ngọc Thanh, thành phố Phúc Yên ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn, thời hạn 03 tháng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Ngày 18/01/2023, bị Công an xã Cao Minh, thành phố Phúc Yên xử phạt vi phạm hành chính, mức phạt 1.500.000đ về hành vi Đánh bạc. Đã nộp phạt ngày 19/01/2023.

- Quá trình hoạt động:

+ Ngày 11/5/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong án phạt tù ngày 13/6/2013, chấp hành xong án phí ngày tháng 2/2012, đã xóa án tích.

+ Ngày 15/5/2014, bị Công an huyện Yên Lạc xử phạt vi phạm hành chính, mức phạt 1.000.000đ về hành vi Trộm cắp tài sản, đã xóa án tích.

+ Ngày 06/10/2014, bị Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng, Chấp hành xong trở về địa phương ngày 09/10/2016, đã xóa án tích.

+ Ngày 08/5/2018, bị Công an huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 171/QĐ-XPVPHC, mức phạt 1.500.000đ về hành vi Trộm cắp tài sản. Đã chấp hành nộp phạt ngày 18/9/2019, đã xóa án tích

+ Ngày 12/9/2019, Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

+ Ngày 13/01/2020, Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên xử phạt 10 tháng tù, tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù của Bản án số 70/2019/HSST ngày 12/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, buộc Nguyễn Văn S chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 01 năm 07 tháng tù. Chấp hành xong án phạt tù ngày 18/02/2021, chưa được xóa án tích.

+ Ngày 01/8/2022, bị Công an xã Ngọc Thanh, thành phố Phúc Yên xử phạt hành chính, mức phạt 1.500.000đ về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy ngày 01/8/2022 . Chưa nộp phạt, chưa được xóa

+ Ngày 12/8/2022, bị Công an xã Ngọc Thanh, thành phố Phúc Yên xử

phạt hành chính, mức phạt 1.500.000đ về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Chưa nộp phạt, chưa được xóa.

+ Ngày 17/10/2022, bị Chủ tịch UBND xã Ngọc Thanh, thành phố Phúc Yên ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn 03 tháng, về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, chưa được xóa

+ Ngày 18/01/2023, bị Công an xã Cao Minh, thành phố Phúc Yên xử phạt vi phạm hành chính, mức phạt 1.500.000đ về hành vi Đánh bạc. Đã nộp phạt ngày 19/01/2023, chưa được xóa.

Bị cáo bị bắt tam giam ngày 09/4/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc. (có mặt)

Người bị hại: .

Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1986 (đã chết)

Địa chỉ: Thôn D, xã P, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc

Đại diện hợp pháp người bị hại:

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1959 (vắng mặt)
- Bà Trần Thị T1, sinh năm 1960 (vắng mặt)
- Chị Nguyên Thương T2, sinh năm 1989 (vắng mặt)
- Cháu Nguyễn Khánh H, sinh năm 2008 (vắng mặt)
- Cháu Nguyễn Thanh S1, sinh năm 2010 (vắng mặt)
- Cháu Nguyễn Sơn Đ, sinh năm 2014 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn D, xã P, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người đại diện theo ủy quyền của Đại diện hợp pháp người bị hại:

- Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1983 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn D, xã P, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

* Người làm chứng:

- Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1960 (vắng mặt)

Địa chỉ: TDP C, phường N, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 24/01/2023 (mùng 3 Tết Âm lịch), Nguyễn Văn S một mình điều khiển xe mô tô BKS: 35N8-9174 đi đến nhà bạn tại thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc để chúc tết. Đến khoảng 19 giờ 50 phút cùng ngày, S một mình điều khiển xe mô tô nêu trên đi từ thị trấn Đ, huyện B đi theo đường Quốc lộ 2A (là đường một chiều) để về nhà tại phường N, thành phố Phúc Yên. Khi đi đến đoạn đường lối thông nhau rẽ vào cổng phòng khám của Bệnh viện Giao thông Vận tải, thuộc tổ dân phố Đ, phường T, thành phố Phúc Yên, S điều khiển xe mô tô rẽ trái không chấp hành biển báo cấm đi ngược chiều

được gắn trên dải phân cách cứng, không đi đúng chiều đường mà rẽ trái qua lối thông nhau, đi ngược chiều vào đường một chiều của đường Quốc lộ 2A (theo hướng Hà Nội đi Vĩnh Yên), mục đích để vào cây xăng bên đường một chiều (nằm bên phải đường theo hướng Hà Nội đi Vĩnh Yên) đổ xăng cho xe mô tô, sau đó tiếp tục đi ngược chiều vào đường một chiều để rẽ vào đường đi UBND phường T đi tắt về nhà ở phường N cho gần.

Khi S điều khiển xe môtô đi ngược chiều vào làn đường một chiều được 165 m thì va chạm với xe mô tô BKS: 88G1- 525.08 do anh Nguyễn Văn T, SN: 1986, trú tại: Thôn D, xã P, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc đang điều khiển đi đúng phần đường, làn đường theo quy định. Hậu quả: Anh Nguyễn Văn T bị thương được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa khu vực Phúc Yên, sau đó chuyển đến Bệnh viện hữu nghị Việt Đức - Hà Nội. Đến ngày 26/01/2023 anh T tử vong; 02 xe mô tô bị hư hỏng.

Sau khi xảy ra tai nạn xảy ra, cùng ngày 24/01/2023 Cơ quan Công an tiến hành đo nồng độ cồn qua hơi thở đối với Nguyễn Văn S, kết quả: 0,000ml/L khí thở; Tiến hành xét nghiệm chất ma túy qua nước tiểu của Nguyễn Văn S, kết quả: Dương tính. Kiểm tra Nguyễn Văn S không có Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 theo quy định.

Cơ quan điều tra đã tổ chức khám nghiệm hiện trường, trưng cầu giám định pháp y về tử thi, tạm giữ phương tiện, giấy tờ có liên quan và khám phương tiện theo đúng quy định, kết quả:

Khám nghiệm hiện trường: Hiện trường của vụ tai nạn giao thông đường bộ là đoạn đường cong thuộc đường một chiều Quốc lộ 2A của làn đường hướng Hà Nội đi Vĩnh Yên. Lòng đường dải nhựa áp phan rộng 12,1m. Phía bên phải hiện trường theo chiều Hà Nội đi Vĩnh Yên là khu vực lối đi đổ bê tông và khu vực trồng cây, phía bên trái tiếp giáp là dải phân cách cứng. Trên đoạn đường này, cách hiện trường gần nhất về phía đi Vĩnh Yên 165m là lối thông giữa 02 chiều đường, ở 02 đầu lối thông trên dải phân cách cứng đều dựng 01 biển báo cấm đi ngược chiều. Cách hiện trường gần nhất 350m về phía đi Hà Nội có lối thông giữa 02 chiều đường Quốc lộ 2A, đầu lối thông trên dải phân cách cứng của đoạn đường này dựng 01 biển báo cấm đi ngược chiều. Hiện trường tai nạn giao thông có nhiều vết trượt, cày xước mặt đường, trên mặt đường có vùng thủy tinh vỡ, mảnh vỡ nhựa rơi vãi, vật dụng cá nhân và vùng vết nâu đỏ trên đường. Hai xe ô tô tai nạn dựng tại hiện trường.

Kết quả khám nghiệm tử thi:

Ngày 26/01/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phúc Yên ra Quyết định trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc tiến

hành giải phẫu tử thi, xác định nguyên nhân tử vong của nạn nhân Nguyễn Văn T.

Ngày 24/2/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 429/KLGĐ-PC09-PY, dấu hiệu qua giám định: Vùng đầu có diện xây xát, tụ máu, đóng vảy; vùng trán - đỉnh – thái dương bên trái có vết mổ được khâu khép kín, sưng nề, mặt dưới da tụ máu, khuyết xương hộp sọ, màng cứng rách, nhu mô não dập nát. Kết luận: nguyên nhân chết của Nguyễn Văn T: Chấn thương sọ não.

Kết quả khám phương tiện xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu đỏ đen, BKS: 35N8-9174. Xe được dựng thẳng đứng trên nền gạch phẳng cứng. Gương chiếu hậu bên trái bị vỡ dời khỏi xe, cần gương chiếu hậu bị xoay lệch, lỏng khỏi vị trí ban đầu. Mặt phía trước đầu tay lái bên trái có bám dính chất màu trắng, kích thước (0,5x0,5)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 100,5cm. Nắp trước tay lái bị bung bật khỏi nắp sau tay lái tạo khe hở chỗ lớn nhất ở bên trái là 1,5cm. Đèn xi nhan phía trước bên trái bị vỡ mất ốp nhựa bảo vệ; Đèn chiếu sáng phía trước bị bung rời khỏi vị trí ban đầu, còn bám dính lại nhờ hệ thống dây dẫn điện. Mặt phía trong bên phải đèn có vết nứt vỡ nhựa. Mặt ngoài giảm sóc bên trái bánh trước có 02 vết trượt xước kim loại, tất cả trên diện (03x02)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 29cm. Đầu núm tay lái bên phải có vết trượt xước kim loại kích thước (02x01)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 101cm. Cánh yếm bên trái bị bung bật gờ hãm ở mép phía trên và bị đẩy vào bên trong mặt nạ đầu xe. Mặt ngoài bên phải tay nâng yên xe phía sau có nhiều vết trượt nhựa, bám dính bùn đất, kích thước (06x02)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 75cm. Bàn để chân bên phải người ngồi lái bị đẩy cong theo hướng từ trước về sau, ốp lót cao su phía ngoài rách làm lộ lõi kim loại bên trong. Hệ thống điện đèn xi nhan, phanh còn tác dụng; hệ thống lái còn tác dụng.

Kết quả khám phương tiện xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đỏ - đen – bạc, BKS: 88G1-525.08. Xe được dựng thẳng đứng trên nền gạch phẳng cứng. Gương chiếu hậu bên trái bị bung dời khỏi xe, phần cần gương bị xoay lệch, cong vênh theo chiều hướng từ trước về sau, từ trái sang phải, phần ốp lót chân cần gương có vết rách cao su ép sát vào nắp trước tay lái. Đầu núm tay lái bên trái có nhiều vết trượt xước kim loại, kích thước (1,5x0,5)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 97cm. Mép ngoài phía trước ốp lót cao su tay lái bên trái có vết rách mất cao su kích thước (01x0,5)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 96,5cm. Góc bên trái nắp trước tay lái bên trái giáp cần gương chiếu hậu bên trái có vết trượt nhựa, nứt vỡ nhựa, tất cả trên diện (11x05)cm. Mặt ngoài cánh yếm bên trái có nhiều vết trượt nhựa bám dính chất màu đen trắng, tất cả trên diện (42x10)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 39cm. Cần đạp số phía trước bị cong vênh, đẩy lệch theo chiều hướng từ trước về sau. Bàn để chân bên trái người

ngồi lái bị cong vênh kim loại theo chiều hướng từ trước về sau, từ trái sang phải. Mặt phía dưới ốp lót cao su bàn để chân này có nhiều vết trượt cao su làm mất bụi. Đèn xi nhan phía trước bên phải có vết vỡ mất nhựa, nứt vỡ nhựa ở ốp nhựa bảo vệ đèn xi nhan, kích thước (11x03)cm, điểm gần nhất cách chân cần gương chiếu hậu bên phải 03cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 98cm. Mép ngoài bên phải nắp trước tay lái và mép phía trước chân cần gương chiếu hậu bên phải có nhiều vết trượt xước nhựa, trượt xước kim loại bám dính chất màu trắng, tất cả trên diện (09 x2,5)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 98cm. Tay phanh bên phải bị gãy rời một phần khỏi xe. Mặt phía trước đầu tay lái bên phải có nhiều vết trượt rách cao su, trượt xước kim loại kích thước (03x02)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 99cm. Bàn để chân bên phải người ngồi lái bị cong vênh theo chiều hướng từ dưới lên trên, từ phải sang trái, đầu bàn để chân có vết trượt rách cao su làm lộ lõi kim loại bên trong, kích thước (02x02)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 32cm. Bàn để chân bên phải người ngồi sau bị cong gập theo chiều hướng từ trên xuống dưới, từ sau về trước. Mặt ngoài ốp ống xả phía sau có nhiều vết trượt xước, lõm kim loại bám dính chất màu trắng, tất cả trên diện (09x04)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 38cm. Mặt ngoài bên phải tay nâng yên xe phía sau có nhiều vết trượt xước cao su theo chiều hướng từ trên xuống dưới, kích thước (11x03)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 80cm. Hệ thống điện, phanh, đèn, còi còn tác dụng.

Kết quả giám định:

Sau khi tai nạn giao thông xẩy ra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 đoạn video tại hiện trường có liên quan đến vụ án. Tại bản kết luận giám định số 442 ngày 23/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc: Chụp được 09 ảnh mô tả diễn biến vụ tai nạn giao thông đường bộ xuất hiện trườngrong tệp tin video gửi giám định. Toàn bộ ảnh chụp được in và thuyết minh trong bản ảnh giám định kèm theo kết luận giám định. Tệp tin video gửi giám định được sao lưu vào 01 đĩa DVD, chuyển theo hồ sơ vụ án.

Kết quả định giá tài sản: Tại Kết luận định giá tài sản số 12, 13 ngày 15/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc UBND thành phố Phúc Yên, kết luận: Chi phí thay thế phụ tùng, sửa chữa khắc phục các hư hỏng sau vụ tai nạn giao thông của xe mô tô BKS: 88G1-525.08, có giá trị thiệt hại là: 1.550.000đồng; Chi phí thay thế phụ tùng, sửa chữa khắc phục các hư hỏng sau vụ tai nạn giao thông của xe mô tô BKS: 35N8-9174, có giá trị thiệt hại là: 1.700.000đồng.

Cơ quan điều tra tiến hành thu giữ đồ vật và xử lý vật chứng:

Thu giữ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu đỏ - đen - bạc, BKS: 88G1-525.08 + 01 đăng ký xe mô tô, BKS: 88G1-525.08 + 01 Giấy

phép lái xe hạng A1 đều mang tên Nguyễn Văn T, SN 1986, trú tại: xã P, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Ngày 14/4/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô + đăng ký + Giấy phép lái xe trên cho anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1983, trú tại: xã Phú Xuân, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc là đại diện theo ủy quyền của gia đình người bị hại nhận lại.

Thu giữ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ - đen; BKS: 35N8-9174. Bị cáo S khai nhận đã mua được của 01 người không quen biết, không có Đăng ký xe. Hiện cơ quan điều tra chưa làm rõ được nguồn gốc hợp pháp của chiếc xe trên, Cơ quan điều tra giữ lại tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra, đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp người bị hại là anh Nguyễn Văn L yêu cầu Nguyễn Văn S phải bồi thường cho người đại diện hợp pháp người bị hại Nguyễn Văn T tổng số tiền 133.550.000VNĐ, bao gồm: Tiền viện phí cấp cứu tại bệnh viện là 22.000.000đồng, tiền tổ chức mai táng phí là 20.000.000đồng, tiền tổn thất tinh thần là 30.000.000đồng, cấp dưỡng nuôi 03 người con của anh T đến khi đủ 18 tuổi (gồm các cháu: Nguyễn Khánh Huyền, sinh ngày 06/12/2008; Nguyễn Thanh S, sinh ngày 12/11/2010 và Nguyễn Sơn Đ, sinh ngày 03/7/2014) là 60.000.000đồng và tiền sửa chữa xe mô tô bị hư hỏng sau tai nạn là 1.550.000đồng. Bị cáo S đồng ý bồi thường đủ số tiền trên nhưng chưa có tiền bồi thường.

Tại Cơ quan điều tra bị cáo Nguyễn Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 51/CT - VKSPY ngày 19 tháng 5 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên truy tố Nguyễn Văn S về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng đối với bị cáo Nguyễn Văn S. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của luật Hình sự; Điều 357, 584, 585, 589 và 591 Bộ luật dân sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 04 năm 06 tháng đến 04 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09/4/2023. Về bồi thường dân sự buộc bị cáo Nguyễn Văn S phải bồi thường cho đại diện hợp pháp người bị hại tổng số tiền là 133.550.000VNĐ . Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong vụ án hình sự theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại gì, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến gì về các hoạt động tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của bị cáo, ý kiến của kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Văn S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như: Lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông, bản ảnh hiện trường, khám nghiệm phương tiện, bản kết luận giám định thương tích cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận: Nguyễn Văn S không có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định. Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 24/01/2023, S điều khiển xe mô tô BKS: 35N8 - 9174 trong cơ thể có chất ma túy, đi ngược chiều vào đường một chiều Quốc lộ 2A, thuộc địa phận phường T, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc thì gây tai nạn va chạm với xe mô tô BKS: 88G1- 525.08 do anh Nguyễn Văn T đang điều khiển đi đúng phần đường, làn đường Quốc lộ 2A theo hướng Hà Nội đi Vĩnh Yên. Hậu quả: anh Nguyễn Văn T bị thương được đưa đi cấp cứu, đến ngày 26/01/2023 anh T tử vong, xe moto bị thiệt hại 1.550.000đồng.

Hành vi phạm tội nêu trên của Nguyễn Văn S đã vi phạm quy định tại khoản 7, 9 Điều 8; Điều 9; khoản 1 Điều 11 Luật Giao thông đường bộ, cụ thể:

Điều 8: Các hành vi bị cấm:

"…

7. Điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà trong cơ thể có chất ma túy.

…

9. Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định.”

Điều 9: Quy tắc chung:

“1. Người tham gia giao thông phải … đi đúng làn đường, phần đường quy định…”.

Điều 11: Chấp hành báo hiệu đường bộ:

“1. Người tham gia giao thông phải chấp hành … chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ”.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn S là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm quy định về điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ, xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm chết 01 người, thiệt hại tài sản trị giá 1.550.000đồng.

Do vậy hành vi của Nguyễn Văn S cấu thành tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự cụ thể:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác ….

2. Phạm tội thuộc một trong các T hợp sau đây thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;

b) Trong tình trạng…có sử dụng chất ma túy…”

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, hậu quả làm 1 người chết, thiệt hại tài sản trị giá 1.550.000đồng. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Xét nhân thân bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo Nguyễn Văn S là người có nhân thân xấu có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích; 04 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường và đánh bạc. Do đó bị cáo bị áp dụng 01 tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, lái xe trong tình trạng sử dụng chất ma túy, không có giấy phép lái xe theo

quy định. Do vậy cần có hình phạt nghiêm khắc với bị cáo như đề nghị của đại diện viện kiểm sát mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[5] Về phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 260 BLHS, bị cáo có thể bị phạt bổ sung cấm hành nghề từ 01 đến 05 năm. Tuy nhiên, bị cáo không hành nghề lái xe. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra tai nạn bị cáo chưa bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng số tiền 133.550.000VNĐ, bao gồm: Tiền viện phí cấp cứu tại bệnh viện là 22.000.000đồng, tiền tổ chức mai táng phí là 20.000.000đồng, tiền tổn thất tinh thần là 30.000.000đồng, cấp dưỡng nuôi 03 người con của anh T đến khi đủ 18 tuổi (gồm các cháu: Nguyễn Khánh H, sinh ngày 06/12/2008; Nguyễn Thanh S, sinh ngày 12/11/2010 và Nguyễn Sơn Đ, sinh ngày 03/7/2014) là 60.000.000đồng và tiền sửa chữa xe mô tô bị hư hỏng sau tai nạn là 1.550.000đồng. Bị cáo S đồng ý bồi thường đủ số tiền trên cho đại diện hợp pháp người bị hại. Xét thấy yêu cầu bồi thường của đại diện hợp pháp người bị hại là phù hợp, bị cáo cũng nhất trí bồi thường nên cần buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp của người bị hại tổng số tiền là 133.550.000đồng.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và chịu 3.977.500đồng tiền án phí dân sự trong vụ án hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Căn cứ Điều 357, 584, 585, 589 và 591 Bộ luật dân sự năm 2015

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 09/4/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn S phải bồi thường cho đại điện hợp pháp của người bị hại Nguyễn Văn T tổng số tiền là 133.550.000đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

T hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện trườngheo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ; buộc bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 3.977.500đồng tiền án phí dân sự trong vụ án hình sự.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Phúc Yên;
- Công an thành phố Phúc Yên;
- Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- UBND phường N
- Bị cáo; Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hoàng Văn Bích